

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 28 / 02/ 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Hoàng Văn Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10/ 02/ 2019 đối với các bị cáo:

1-Họ và tên: **Nguyễn Văn N** - sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn K Đ, xã K C, thành phố B N, tỉnh B N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H- sinh năm 1955. Con bà: Nguyễn Thị C - sinh năm 1960. Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/5/2004, Chủ tịch UBND xã KC, huyện Q V, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 03/QĐ-UB áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 06 tháng từ ngày 15/5/2004 đến 15/11/2004.

Ngày 15/10/2004, Chủ tịch UBND huyện Q V, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 06/QĐ-UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

Bản án số 12/2012/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn N 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014; thi hành xong phần dân sự ngày 15/3/2013.

. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn C** - sinh năm 1979 giới tính Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn R, xã T, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H- sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị S - sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn Thị Mai H- sinh năm 1981(đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2005. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2013, Công an phường H V T, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 19/7/2014, Công an phường MĐ, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn Đ l, xã Đ l, huyện H H, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

- 1- Anh Đào Văn S sinh năm 1981. Vắng mặt
- 2- Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1963. Vắng mặt
- 3- Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1975. Vắng mặt
- 4- Anh Phạm Văn K sinh năm 1978. Vắng mặt
- 5- Anh Ngô Văn V sinh năm 1985. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: thôn Đ L, xã Đ L, huyện H H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen nhau nên ngày 05/12/2018, Lê Văn C- sinh năm 1979, ở thôn R, xã T L, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N- sinh năm 1990 ở thôn K Đ, xã K C, thành phố B N, tỉnh Bắc Ninh hẹn ngày hôm sau cùng N đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ, ngày 06/12/2018, Lê Văn C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99G1-250.24 đến nhà Nguyễn Văn N để cùng N đi trộm cắp tài sản. khi đi N mang theo 01 tay công hình chữ T, 01 chiếc vạm và 01 đầu vạm bằng kim loại dài 6,5cm hình chữ I; 01 tô vít để phá khóa xe mô tô. N và C nói với nhau C điều khiển xe mô tô, còn N ngồi phía sau quan sát. Khi thấy có tài sản để sơ hở thì dừng xe lại để N xuống thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đeo N đi từ nhà N đến địa phận huyện H H vừa đi vừa quan sát nếu thấy ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C và N đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn Đ L, xã Đ L, huyện H H thì C và N thấy có 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda Dream, BKS: 98D1- 096.67, trên xe có giá đeo hàng bằng sắt của chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1977 ở thôn Đ L, xã Đ L, huyện H H đi làm dựng ở rìa đường. Thấy vậy,

Nhâm bảo C đỗ xe để N xuống trộm cắp, C đỗ xe mô tô gần chiếc xe của chị L để N xuống xe và đi đến chỗ để chiếc xe của chị L N thấy chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên N ngồi lên xe, mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe đi trước, C điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi nghe tiếng xe máy nổ, chị L nhìn thấy N đang điều khiển chiếc xe mô tô của chị bỏ chạy nên chị L đã truy hô. Nghe thấy tiếng chị L, một số người dân làm đồng gần đó đã chặn đuổi bắt giữ được C và N, sau đó báo Công an xã Đ L và Công an huyện H H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 98D1-096.67, số máy 1492679, số khung 192619 và 01 giá chõ hàng bằng sắt có trọng lượng 20kg; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99G1-250.24, số máy HC12E0648879, số khung RLHHC12209Y509356; 01 tay công hình chữ T dùng để vặn ốc cỡ số 8; 01 văm bằng kim loại hình chữ L; 01 đầu văm bằng kim loại hình chữ I; 01 tô vít có 04 cạnh.

Tại kết luận số 36/KL-HĐĐG ngày 07/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 98D1-096.67 trị giá là 11.000.000 đồng; 01 giá chõ hàng đã cũ bằng sắt trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.150.000 đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N và Lê Văn C Cáo trạng số 14/CT-VKS-HH ngày 28/01/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn N và Lê Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện H H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn N và Lê Văn C đều khai nhận:

Ngày 05/12/2018, C gọi điện thoại cho N hẹn ngày hôm sau cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ, ngày 06/12/2018 C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99G1-250.24 đến nhà N để đi trộm cắp. Khi đi N mang theo 01 tay công hình chữ T, 01 chiếc văm và 01 đầu văm hình chữ I; 01 tô vít để phá khóa xe mô tô; khi đi Nhâm bảo C điều khiển xe mô tô, còn N ngồi phía sau quan sát khi thấy có tài sản sơ hở thì đỗ lại để N xuống xe thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đèo N đi từ nhà N lên địa phận huyện H H vừa đi vừa quan sát. Khi C và N đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn Đ L, xã Đ L, huyện H H thì C và N phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda Dream, BKS: 98D1-096.67, trên xe có giá đèo hàng bằng sắt dựng ở rìa đường không có người trông coi N bảo C đỗ xe, N xuống xe để trộm cắp, C đỗ xe mô tô gần chiếc xe của chị L N xuống xe và đi đến chỗ để chiếc xe của chị L thì phát hiện thấy chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên N ngồi lên xe, mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi trước, C điều khiển xe mô tô đi sau. Vừa đi thì thấy có người hô trộm cho nên cả hai bỏ chạy. Nghe thấy tiếng chị L hô, một số người dân làm đồng gần đó đã chặn đuổi bắt giữ được C và N thu giữ

tang vật, sau đó báo Công an xã Đ L và Công an huyện H H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang:

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra chỉ xác định chị đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 98D1- 096.67, số máy 1492679, số khung 192619 và 01 giá chõ hàng bằng sắt ra đồng làm đang làm thì thấy C và N lấy xe của chị và chị đã hô hoán cho nên mọi người đã bắt được C và N giao cho cơ quan công an giải quyết đến nay chị đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 98D1- 096.67, số máy 1492679, số khung 192619 và 01 giá chõ hàng bằng sắt cho nên chị không yêu cầu gì về dân sự.

Anh Đào Văn S anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn M, anh Phạm Văn K, anh Ngô Văn V vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra đều xác định N và C là hai đối tượng trộm cắp xe mô tô của chị L

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX

1. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 điều 17, điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Văn C; bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt; Nguyễn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2018; xử phạt; Lê Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2018.

Về hình phạt bổ xung đề nghị miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu tiêu hủy vật chứng của vụ án 01 tay công hình chữ T dùng để vặn ốc cỡ số 8; 01 văm bằng kim loại hình chữ L; 01 đầu văm bằng kim loại hình chữ I; 01 tô vít có 04 cạnh, biển kiểm soát 99G1- 250.24.

+ Chuyển cho cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa xe mô tô mà C đi để trộm cắp có số máy HC12E0648879, số khung RLHHC12209Y509356 mang tên anh

Ngô Văn V ở khu 5 V H TP Hải Dương tỉnh Hải Dương nhưng anh V hiện đi đâu không rõ địa chỉ ở đâu.

Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê văn C mỗi bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 11 giờ, ngày 06/12/2018, Lê Văn C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99G1-250.24 rủ N đi trộm cắp tài sản khi đi N mang theo 01 tay công hình chữ T, 01 chiếc vạm và 01 đầu vạm; 01 tô vít để phá khóa xe mô tô. N và C thống nhất C điều khiển xe mô tô, N ngồi phía sau quan sát. Khi thấy có tài sản sơ hở thì đổ xe lại để N xuống xe thực hiện hành vi trộm cắp. Đến 17 giờ cùng ngày, C và N đi đến cánh đồng thuộc thôn Đ L, xã Đ L, huyện H H thì C và N phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda Dream, BKS: 98D1- 096.67, trên xe có giá đèn hàng bằng sắt để ở rìa đường là của chị Nguyễn Thị L không có người trông. Vì vậy, N bảo C đổ xe, C đổ xe mô tô gần chiếc xe của chị L. N xuống xe và đi đến chỗ để chiếc xe của chị L thấy chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa nên N ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe đi trước, C điều khiển xe mô tô đi sau. Chị L hô ”trộm”. Nghe thấy tiếng chị L hô, một số người dân làm đồng gần đó đã chặn đuổi bắt giữ được C và N, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Chiếc xe mô tô của chị L BKS: 98D1- 096.67, số máy 1492679, số khung 192619 trị giá là 11.000.000 đồng; 01 giá đỡ hàng đã cũ bằng sắt trị giá 150.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.150.000đồng (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn N và Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, tài sản trộm cắp là loại tài sản phải đăng ký khó tiêu thụ, hơn nữa lại thực hiện giữa ban ngày. Nhưng các bị cáo vẫn trộm cắp, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung. Xét về vai trò của các bị cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy có sự rủ rê nhưng giữa các bị

cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể. Xong xét thấy bị cáo N có vai trò chính bởi lẽ N là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người chuẩn bị dụng cụ phương tiện để phá khóa cho nên cần xử N với mức án cao hơn so với C

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Lê Văn C năm 2014 bị phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 1.250.000đ tuy chưa nộp phạt nhưng cũng không thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS còn N tuy tháng 11 năm 2012 đã bị phạt 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã chấp hành xong bản án ngày 28/4/2014 nhưng đã được xóa án tích cho nên các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Văn C còn phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho nên bị cáo C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i khoản 1 điều 51 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H H đề nghị đường lối giải quyết vụ án cơ bản là phù hợp riêng đại diện viện kiểm sát đề nghị xử phạt Nguyễn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù và Lê Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù là hơi cao bởi lẽ trị giá tài sản mà C và N trộm cắp được thấp, khi bị bắt các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tuổi đời các bị cáo còn trẻ cần tạo cho các bị cáo có cơ hội để trở thành công dân tốt cho xã hội xét thấy cần xét xử N và C với mức án thấp hơn là phù hợp. Về hình phạt bổ xung C và N đều công ăn việc làm không ổn định thu nhập thấp, C còn là đối tượng nghiện hút còn N sống phụ thuộc bố mẹ cho nên cần miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

- *Về vật chứng của vụ án:* + 01 tay công hình chữ T dùng để vặn ốc cỡ số 8; 01 văm bằng kim loại hình chữ L; 01 đầu văm bằng kim loại hình chữ I; 01 tô vít có 04 cạnh và chiếc biển kiểm soát 99G1- 250.24 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc xe mô tô mà C mua của người không biết tên 1.000.000đ dùng đi để trộm cắp có số máy HC12E0648879, số khung RLHHC12209Y509356, BKS 34 N7-1740 mang tên anh Ngô Văn V ở khu 5 Việt Hòa TP hải Dương tỉnh Hải Dương nhưng anh V hiện đi đâu không rõ địa chỉ xe được xác định không phải xe trộm cắp mà có cho nên cần trả cho cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 98D1- 096.67 và 01 giá chở hàng bằng sắt có trọng lượng 20kg là của chị L cơ quan điều tra đã trả cho chị nay chị L không yêu cầu về dân sự cho nên không xem xét.

Về án phí; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn N, Lê Văn C** phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”
Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với Nguyễn Văn N

Xử phạt; Nguyễn Văn N 12 tháng (mười hai tháng) tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lê Văn C.

Xử phạt; Lê Văn C 09 tháng (chín tháng) tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2018.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu tiêu hủy 01 tay công hình chữ T dùng để vận ốc cỡ số 8; 01 văm bằng kim loại hình chữ L; 01 đầu văm bằng kim loại hình chữ I; 01 tô vít có 04 cạnh và biên kiểm soát 99G1- 250.24 .

+ Trả cho cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa Chiếc xe mô tô BKS 34 N7-1740, số máy HC12E0648879, số khung RLHHC12209Y509356 để giải quyết theo thẩm quyền. .

-*Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, Đương sự
- Lưu.

Hà Văn Vinh